

SINH HỌC KHỐI 9 – TUẦN 1 + TUẦN 2

TUẦN 1: PHẦN I : DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

CHƯƠNG I : CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN

BÀI 1 : MENĐEN VÀ DI TRUYỀN HỌC

I. DI TRUYỀN HỌC :

- Di truyền : Là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ , tổ tiên cho các thế hệ con cháu
- Biến dị : Là hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết
- Di truyền học : Là ngành khoa học nghiên cứu về cơ sở vật chất , cơ chế , tính quy luật của các hiện tượng di truyền và biến dị

II. MENĐEN – NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO DI TRUYỀN HỌC :

- Nội dung phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel (trang 6/SGK)

III. MỘT SỐ THUẬT NGỮ VÀ KÍ HIỆU CƠ BẢN CỦA DI TRUYỀN HỌC :

1. Thuật ngữ :

- **Tính trạng** : Là những đặc điểm về hình thái , cấu tạo , sinh lí của một cơ thể
- **Cặp tính trạng tương phản** : Là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng
- **Nhân tố di truyền qui định tính trạng** (gen)
- **Giống (dòng) thuần chủng** : Là giống có đặc tính di truyền đồng nhất , các thế hệ sau giống thế hệ trước .

2. Kí hiệu :

- P : cặp bố mẹ xuất phát
 - X : phép lai
 - G : giao tử (♂ : giao tử đực , ♀ : giao tử cái)
 - F : thế hệ con
-

BÀI 2 : LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG

I. THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN :

1. Khái niệm :

- Kiểu gen : Là tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể

2. **Thí nghiệm** : bảng 2 (SGK)

3. **Kết luận** :

Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì F1 đồng tính về tính trạng của bố hoặc mẹ , còn F2 có sự phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn .

II. MENDEN GIẢI THÍCH KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

- Mendel giải thích kết quả thí nghiệm bằng sự phân li và tổ hợp của các cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh
- Nội dung qui luật phân li : “ Trong quá trình phát sinh giao tử , mỗi nhân tố di truyền trong cặp nhân tố di truyền phân li về một giao tử và giữ nguyên bản chất như ở cơ thể thuần chủng của P “

TUẦN 2

BÀI 2 : LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG (tiếp theo)

III. LAI PHÂN TÍCH :

1. **Khái niệm** :

- Kiểu gen : Là tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể (ví dụ : AA ; Aa ; aa ...)
- Thể đồng hợp : Kiểu gen gồm 2 gen tương ứng giống nhau (AA , aa ...)
- Thể dị hợp : Kiểu gen gồm 2 gen tương ứng khác nhau (Aa ; Bb ...)

2. **Lai phân tích** :

- Lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội cần xác định kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn . Nếu kết quả của phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen đồng hợp , còn kết quả phép lai là phân tính thì cá thể trội đó có kiểu gen dị hợp .

IV. Ý NGHĨA CỦA TƯƠNG QUAN TRỘI LẶN :

- Tương quan trội lặn là hiện tượng phổ biến ở thế giới sinh vật , trong đó tính trạng trội thường có lợi . Vì vậy , trong chọn giống cần phát hiện các tính trạng trội để tập trung các gen trội về cùng một kiểu gen nhằm tạo ra giống có ý nghĩa kinh tế cao.

-----Hết -----

BÀI 4 : LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG

I. THÍ NGHIỆM CỦA MENDEL :

1. **Thí nghiệm** :

- P : Hạt vàng , vỏ trơn X Hạt xanh , vỏ nhăn
- F1 : 100% Hạt vàng , vỏ trơn

- Cho F1 tự thụ phấn

⇒ F2 thu được :

+ 315 Hạt vàng , vỏ trơn

+ 108 hạt xanh , vỏ trơn

+ 101 hạt vàng , vỏ nhăn

+ 32 hạt xanh , vỏ nhăn

2. Nhận xét :

- Khi lai cặp bố mẹ khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng tương phản di truyền độc lập với nhau , thì F2 có tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó

II. BIẾN DỊ TỔ HỢP

Biến dị tổ hợp là loại biến dị xuất hiện do sự tổ hợp lại các tính trạng của bố và mẹ dẫn đến con lai có kiểu hình khác so với bố mẹ chúng .
